

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 15 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 519/2024/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Đình K – sinh ngày 23/08/1988

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị N - sinh ngày 19/11/1987.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Hiện tạm trú tại: Xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị N thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung là Lê Thị Ánh N1 – giới tính: Nữ - sinh ngày 07/04/2012; Lê Ngọc H – giới tính: Nữ - sinh ngày 06/10/2015 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị N chưa yêu cầu.

Anh Lê Đình K không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Thỏa thuận chị N nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003193, ngày 30/10/2024), hoàn trả lại cho chị N 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Hưng**